

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST.  
Ngày: 11 - 7 - 2022.  
V/v: Tranh chấp yêu cầu thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly  
hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Bà Trần Thị Kim Thẩm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Ngô Dư T; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân L, thị trấn Một Ng, huyện Châu Th, tỉnh H. (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Bà Lê Thị T; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân L, thị trấn Một Ng, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn ông Ngô Dư T trình bày: Ông và bà Lê Thị Tú tiến tới hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức hỏi cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ông và bà Tú đã quyết định ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, ghi nhận: “... Về con chung: Bà Tú được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Dư Đ (nam), sinh ngày: 26/9/2019. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000đồng cho đến khi cháu Đạt tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ

ngày 25/02/2021. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Tấn, không ai được quyền ngăn cản ...”. Quá trình thi hành án quyết định nêu trên thì đến đầu tháng 12/2021 bà Tú có gọi điện thoại cho ông kêu ông đón cháu Đạt về nuôi và ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đạt từ thời điểm đó đến nay. Khoảng đầu tháng 01/2022 bà Tú đi làm ăn xa, thường xuyên đi đi về về nên không có thời gian trực tiếp chăm sóc, nuôi dạt cháu Đạt. Công việc của ông hiện nay làm nghề sửa chữa, mua bán đồ điện tử tại chợ Một Ngàn nên có thu nhập ổn định, có thời gian và điều kiện kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Dư T không yêu cầu bà Lê Thị Tú cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2022, bà Lê Thị Tú trình bày: Bà thống nhất với ông T về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, có một con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, năm 2021 bà và ông T đã được Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, theo đó giao con chung Ngô Dư Đ cho bà tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000đồng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, cần phải đi làm để kiếm tiền nuôi con, hiện bà làm nghề tóc, móng để trang trải cuộc sống nên bà lên tỉnh Bình Dương làm từ tháng 11/2021 và để bé Đạt ở nhà cha mẹ ruột bà nuôi dùm, từ lúc đi làm đến nay bà chưa gửi tiền về cho cha mẹ ruột vì dịch bệnh làm ăn khó khăn, do bà không đủ điều kiện nuôi con nên bà đồng ý giao cháu Đạt lại cho ông Ngô Dư T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và bà không cấp dưỡng. Nhưng phải cho bà được rước con, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Do bận làm ăn nên bà yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bà cho đến khi kết thúc vụ án.

**\* Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn ông Ngô Dư T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu bà Lê Thị Tú cấp dưỡng nuôi cháu Đạt.

- Bị đơn bà Lê Thị Tú có yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Tú.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Về con chung: Giao cháu Ngô Dư Đạt, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2019 cho ông Ngô Dư T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị Tú có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục

mà không ai được quyền cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Ngô Dư T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Ngô Dư Đạt, sinh năm: 2019 nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về con chung: Qua lời trình bày và yêu cầu của các bên đương sự. Tòa án tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ về điều kiện chăm sóc trực tiếp con chung của ông Ngô Dư T và bà Lê Thị Tú, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ông T và bà Tú ly hôn năm 2021 đến nay bà Tú không đảm bảo được các điều kiện về kinh tế và việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cụ thể bà Tú thừa nhận từ cuối năm 2021 đến nay đi làm ăn xa ở tỉnh Bình Dương, nên không trực tiếp chăm sóc con chung mà gửi cháu Đạt cho cha mẹ ruột nuôi dùm, nguồn thu nhập không ổn định do dịch bệnh, từ khi đi làm xa đến nay cũng chưa gửi tiền về cho cha mẹ ruột để nuôi dưỡng cháu Đạt. Do không đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên bà Tú cũng đồng ý giao cháu Ngô Dư Đạt cho ông Ngô Dư T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Đạt tròn 18 tuổi. Về điều kiện kinh tế của ông Tấn, ông T hiện đang làm nghề sửa chữa, mua bán đồ điện tử tại chợ thị trấn Một Ngàn, chỗ làm việc gần nhà ở, có công việc và nguồn thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định, và hiện cháu Đạt đã được ông T rước về từ đầu tháng 12/2021 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến nay, cháu Đạt chăm sóc nuôi dưỡng phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần do đó cần thiết ổn định cuộc sống, tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu Đạt. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Đạt cho thấy yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Dư T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Dư T không yêu cầu bà Lê Thị Tú cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Tú chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về án phí: ông Ngô Dư T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định là 300.000đồng.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Dư T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Ngô Dư Đạt (nam), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2019 cho ông Ngô Dư T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Lê Thị Tú không ai được quyền ngăn cản.

5. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chung thì không trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Dư T phải chịu 300.000đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011697 ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Ông T đã nộp xong.

7. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 11/7/2022. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND TT.Một Ngàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thúy Hương**